

Trục điện mini
EGSS-BS-KF-32-
Số bộ phận: 8083800

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình làm việc	25 mm...100 mm
Kích thước	32
Dự trữ hành trình	0 mm
đường kính trục chính	8 mm
Tăng trục chính	8 mm/vòng
Vị trí lắp đặt	bất kì
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu tuần hoàn
Cấu trúc xây dựng	Thanh trượt điện mini với trục vít bi với hệ truyền động tích hợp
Loại trục chính	Trục vít bi
Phát hiện vị trí	Bộ mã hóa động cơ cho các công tắc gần
Cảm biến vị trí rôto	Encoder tuyệt đối, một vòng
Cảm biến vị trí rôto Nguyên tắc đo	từ tính
Chức năng bổ sung	Giao diện người dùng Phát hiện vị trí cuối tích hợp
Hiển thị	Đèn LED
Tăng tốc tối đa	3 m/s ² ...5 m/s ²
Tốc độ tối đa	0.19 m/s
Độ chính xác lặp lại	±0,015 mm
Đặc tính của đầu ra logic kỹ thuật số	có thể định cấu hình không bị cách điện
Thời gian bật	100%
lớp bảo vệ cách nhiệt	B
Đầu ra logic kỹ thuật số tối đa hiện tại	100 mA
Tiêu thụ điện tối đa	3 A
Logic tiêu thụ dòng điện tối đa	300 mA
Điện áp danh định DC	24 V
Dòng điện danh nghĩa	3 A
Giao diện tham số hóa	Liên kết IO Giao diện người dùng
Dao động điện áp cho phép	+/- 15 %

Đặc tính	Giá trị
Nguồn điện, kiểu kết nối	Phích cắm
Cung cấp điện, công nghệ kết nối	M12x1, Được mã hóa T theo EN 61076-2-111
Cung cấp điện áp, số cực / dây	4
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Nhiệt độ bảo quản	-20 °C...60 °C
Độ ẩm tương đối	0 - 90 %
Mức độ bảo vệ	IP40
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...50 °C
Lưu ý về nhiệt độ môi trường	Trên nhiệt độ môi trường xung quanh là 30 °C, phải giảm công suất 2 % mỗi K.
Lực tối đa Fy	991 N
Lực tối đa Fz	991 N
Fy với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	2135 N
Fz với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	2135 N
Thời điểm tối đa Mx	3.4 N m
Max. Moment My	3.17 N m
Mô-men tối đa Mz	3.17 N m
Mx với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	10 N m
Của tôi với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	7 N m
Mz với tuổi thọ lý thuyết là 100 km (xem xét hướng dẫn thuần túy)	7 N m
Lực hướng tâm tối đa trên trục truyền động	140 N
Lực nạp tối đa Fx	60 N
Trị số chuẩn tải trọng có ích, ngang	2 kg
Giá trị tham chiếu tải trọng, theo chiều dọc	2 kg
Nạp liệu không đổi	8 mm/vòng
Tuổi thọ tham khảo	5000 km
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	149 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	12 g
trọng lượng sản phẩm	999 g...1388 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	924 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	30 g
Số đầu ra logic kỹ thuật số 24 V DC	2
Số lượng đầu vào logic kỹ thuật số	2
Vùng làm việc đầu vào logic	24 V
Đặc tính đầu vào logic	có thể định cấu hình không bị cách điện
IO-Link, nội dung dữ liệu quá trình OUT	1 bit (Move in) 1 bit (Move out) 1 bit (Quit Error) 1 bit (Move Intermediate)
IO-Link, nội dung dữ liệu quá trình IN	1 bit (thiết bị trạng thái) 1 bit (Trạng thái trung gian) 1 bit (State Move) 1 bit (State in) 1 bit (State out)
IO-Link, nội dung dữ liệu dịch vụ IN	32 bit Force Vị trí 32 bit 32 bit Speed
IO-Link, yêu cầu bộ nhớ dữ liệu	0.5 KB
chuyển đổi đầu vào logic	NPN (chuyển mạch âm) PNP (chuyển mạch dương)
giao diện logic, kiểu kết nối	Phích cắm

Đặc tính	Giá trị
Giao diện logic, công nghệ kết nối	M12x1, A-được mã hóa theo EN 61076-2-101
Giao diện logic, số lượng chân / dây	8
Kiểu gắn	với ren trong với vòng măng xông với phụ kiện có chốt thẳng
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu thanh dẫn hướng ổ trượt	Thép ổ lăn
Vật liệu ray dẫn hướng	Thép ổ lăn